

## LẠM PHÁT VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2008

NGUYỄN HỮU TỪ \*

### I. Những khó khăn, thách thức nền kinh tế nước ta gặp phải trong thời gian qua

Bên cạnh kết quả đạt được, từ giữa năm 2007 đến nay, nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức từ bên ngoài và bản thân nội bộ nền kinh tế; đã xuất hiện những cú sốc trên thị trường làm bất ổn định kinh tế vĩ mô và phương hại đến sự phát triển kinh tế.

- Về tình hình kinh tế quốc tế: Kinh tế thế giới diễn biến có chiều hướng không thuận lợi, theo dự báo gần đây của các tổ chức tài chính quốc tế cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới, các nước khối EU, Mỹ và Nhật Bản trong năm 2008 đều thấp hơn các dự báo cuối năm 2007, và phải điều chỉnh kế hoạch xuống thấp hơn ban đầu (giảm 1-1,5%); đặc biệt là nền kinh tế Mỹ vẫn chưa thoát ra khỏi tình trạng trì trệ. Mỹ là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (chiếm 24% tổng lượng xuất khẩu năm 2007), vùng suy thoái kinh tế sẽ khó khăn cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. Tình hình lạm phát ở nhiều nước đều tăng cao. Các nước trên thế giới cũng thắt chặt chi tiêu, khuyến khích xuất khẩu sẽ làm cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam càng thêm khó khăn hơn. Tại Hàn Quốc, đến tháng 01-2008, lạm phát đã tăng 3,6%, tại Trung Quốc, tỷ lệ lạm phát đến tháng 02-2008 đã lên tới 8,3%, tăng so với mức 7,1% trong tháng 01-2008, trong khi mục tiêu là dưới 4,8%, trong đó giá lương thực, thực phẩm tăng tới 23,3%. Giá các loại hàng vật tư thiết bị, lương thực, thực phẩm đều tăng mạnh...

Thị trường chứng khoán thế giới đồng loạt sụt giảm đã tác động đến thị trường chứng khoán Việt Nam vốn còn nhỏ bé đang sụt giảm nhanh, chưa vững chắc, gây tâm lý thiếu tin tưởng đối với các nhà đầu tư cũng như hoạt động của các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; không loại trừ khả năng các nhà đầu tư và các tổ chức kinh tế nước ngoài rút vốn ra khỏi thị trường Việt Nam.

Tình hình đó có ảnh hưởng và gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển trong kế hoạch năm 2008.

- *Tình hình trong nước :*

- Rét đậm, rét hại kéo dài nhất trong nhiều năm qua gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

- Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp chậm lại (16.5 %) thấp hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm trước (17.5%), đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng tháng sau thấp hơn tháng trước (17.2%, 16.5 %, 16.1%) và thấp khá xa so với kế hoạch đề ra (17,5%).

- Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy lúa đông xuân ở phía Bắc và việc duy trì phát triển đàn gia súc. Tình hình dịch cúm gia cầm gia tăng. Diễn biến dịch bệnh trở nên nghiêm trọng hơn khi đã có những ca

\* Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Kinh tế, Văn phòng Trung ương Đảng

mắc cúm A (H5N1) trên người.

- Hoạt động xuất nhập khẩu tuy tiếp tục tăng trưởng những cũng có dấu hiệu chững lại, tốc độ tăng trưởng tháng sau thấp hơn tháng trước; nhập siêu 3 tháng đầu năm 2008 gần 7,5 tỷ USD, bằng 49,2% kim ngạch xuất khẩu, có khả năng tiếp tục tăng, mức nhập siêu cả năm lên đến trên 20 tỷ USD.

- Thị trường tài chính, tiền tệ, có những bất ổn, khó lường, gây sốc cho nền kinh tế, thị trường chứng khoán suy giảm mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp để hỗ trợ. Thị trường bất động sản đang bị những ảnh hưởng do các đợt tăng cao, bong bóng trong năm 2007 tiếp tục có những diễn biến phức tạp.

- Lạm phát tiếp tục tăng cao, vượt xa mức độ dự báo, (3 tháng tăng gần trên 9 %) nếu so với 5 năm trước đây, lạm phát đã vượt quá 50% (theo báo cáo của Tổng cục Thống kê).

Tóm lại tình hình kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2008 đang diễn ra với những tiên lượng xấu, nhiều yếu tố bất ổn và nguy hại vượt quá những dự báo, kế hoạch đề ra; chứa đựng nhiều yếu tố xấu tiềm ẩn, nếu không có biện pháp kịp thời chấn chỉnh kinh tế vĩ mô và ổn định sản xuất thì sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển theo kế hoạch và mục tiêu Đại hội X đề ra.

### **Nguyên nhân**

Những yếu kém về kinh tế vĩ mô (về tiền tệ, về lạm phát) trong năm 2007 và 3 tháng đầu năm 2008 do tổng hợp nhiều nguyên nhân bên trong và bên ngoài, song có 4 nhóm nguyên nhân chủ yếu, tác động mạnh nhất đến lạm phát và yếu kém của nền kinh tế:

- *Nhóm nguyên nhân từ bên ngoài:* Những cú sốc từ bên ngoài do giá cả các mặt hàng trên thế giới tăng mạnh, xăng dầu tăng 60%, sắt thép tăng 36%, lương thực, thực phẩm đều tăng. Mỹ tiếp tục các chính sách cắt giảm lãi suất, làm cho đồng USD tiếp tục mất giá, tác động đến kinh tế các nước khác trên thế giới.

- *Nhóm nguyên nhân từ chính sách:* Chính sách ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong thời gian qua đã dẫn đến tình trạng kéo dài việc thực hiện đồng thời cả hai chính sách tiền tệ nới lỏng và chính sách chi tiêu quá mức. Chi ngân sách nhà nước năm 2006, 2007 lên tới 39% GDP; tổng phương tiện thanh toán liên tục tăng cao từ trong nhiều năm và cao nhất năm 2007 lên tới 43,67%; tốc độ tăng tổng dư nợ tín dụng quá mức lên đến 53, 89 (gấp đôi mức an toàn tối thiểu theo kinh nghiệm thế giới 25%).

Nhập siêu quá mức, với tốc độ ngày càng cao, cùng với chính sách tỷ giá neo đậu đã kích thích vốn đầu tư gián tiếp bên ngoài đổ vào đã tác động khá mạnh đến nền kinh tế.

- *Nhóm nguyên nhân từ điều hành :* Điều hành chính sách vĩ mô còn nhiều bất cập, lúng túng, thiếu đồng bộ, thiếu linh hoạt; mới chỉ quan tâm đến chính sách ngắn hạn, chưa giải quyết tốt giữa chính sách ngắn hạn với dài hạn, giữa mục tiêu ngắn hạn với mục tiêu tăng trưởng dài hạn và bền vững.

- *Nhóm nguyên nhân từ công tác truyền thông:* Công tác tuyên truyền, phổ biến còn yếu, nhất là trong những trường hợp ban hành các chính sách mới về tiền tệ có tính nhạy cảm.

Những nguyên nhân này đan xen lẫn nhau, tác động lẫn nhau. Dưới đây, xin đề cập một số vấn đề yếu kém cụ thể là nguyên nhân gây lạm phát cần phải có giải pháp điều hành thích hợp:

### 1. Về chính sách tiền tệ

Thị trường tiền tệ đã để xảy ra biến động xấu cho nền kinh tế; vốn khả dụng của các ngân hàng thiếu, hệ thống ngân hàng bộc lộ những yếu kém trong việc bảo đảm tính thanh khoản, huy động và cho vay; lãi suất trên thị trường chưa được điều hành linh hoạt để xảy ra tình trạng chạy đua lãi suất. Sau khi Chính phủ ban hành các giải pháp thực thi chính sách tiền tệ, tình hình trên thị trường lãi suất đã ổn định, khả năng thanh khoản của các ngân hàng đảm bảo nhưng tiếp tục có những yếu tố bất ổn đáng chú ý đó là tình hình huy động vốn chậm và thấp hơn mức huy động năm 2007 (huy động quý I/2008 tăng 5,48%; quý I/2007 tăng 11,76%); dư nợ tín dụng tiếp tục tăng khá cao 10,8% (quý I/2007; 6,4%); lãi suất trên thị trường chưa có dấu hiệu giảm. Tình hình lãi suất cho vay khá cao (lên đến 20%) vượt quá sức chịu đựng của sản xuất. Cơ cấu vốn của các ngân hàng có nhiều yếu kém, tỷ lệ sử dụng vốn vay ngắn hạn để cho vay dài hạn quá lớn vượt quá mức an toàn 25% khá phổ biến ở các ngân hàng cổ phần (có ngân hàng cho vay đến 70%) nhưng chưa được kiểm soát.

Tình hình trên do các nguyên nhân chủ yếu :

- Chính sách tiền tệ nới lỏng liên tục trong nhiều năm, đặc biệt trong năm 2007 ảnh hưởng có tính dồn tích lớn đến thị trường. Các chỉ số liên quan đến thị trường tiền tệ đều tăng mạnh như tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng, nguồn vốn ngoại tệ nước ngoài đổ vào. Tổng phương tiện thanh toán năm 2005 tăng 28%, năm 2006 tăng 30%, năm 2007 tăng tới 43,7%; tổng dư nợ tín dụng năm 2005 tăng 26,9%, năm 2006 tăng 37,8%, năm 2007 tăng lên đến 53,9%. So với cung tiền ở Trung Quốc cho thấy đây là nguyên nhân chính gây lạm phát (tăng cung tiền Trung Quốc bình quân 22%); vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2008 tăng 20,3 tỷ USD trong đó vốn đầu tư gián tiếp trên 6,5 tỷ USD (nhiều thông tin lên tới 9 tỷ USD) là sức ép không nhỏ với thị trường tiền tệ.

**Bảng 1. Lạm phát và tiền tệ ở Việt Nam**

|          | Tỷ lệ % |      |      |      |      |      |      |      |      |      |      |       |
|----------|---------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|
|          | 1996    | 1997 | 1998 | 1999 | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007  |
| Tín dụng | 39.9    | 30.2 | 24.8 | 13.2 | 27.7 | 20.2 | 31.6 | 28.8 | 27.2 | 20.6 | 24.8 | 43,7  |
| TPTTT    | 26.8    | 24.7 | 28.6 | 25.6 | 24.5 | 21.1 | 23.9 | 20.6 | 24.4 | 29.7 | 33.6 | 53.8  |
| CPI      | 4.65    | 3.63 | 9.2  | 0.05 | -0.6 | 0.79 | 4.04 | 3.01 | 9.5  | 8.4  | 6.6  | 12.63 |

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

- Điều hành của Nhà nước trong việc thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ có phần cứng nhắc, việc tiến hành đồng thời cả các biện pháp (tăng dự trữ bắt buộc, điều chỉnh tỷ lệ nợ cho vay đầu tư kinh doanh chứng khoán không vượt quá 20%; tăng lãi suất chỉ đạo từ 0,5 đến 1%) là cú hích mở đầu cho việc chạy đua lãi suất và tình trạng lộn xộn trong huy động vốn trên thị trường.

- Ngân hàng Nhà nước chưa thực hiện chức năng kiểm soát, cảnh báo bảo đảm an toàn hệ thống. Chưa có những công cụ giám sát hữu hiệu hoạt động của các ngân hàng. Nhất là các ngân hàng cổ phần thương mại.

- Thị trường tiền tệ có nhiều diễn biến bất thường nhưng không kịp thời cảnh báo. Hệ thống thông tin, số liệu yếu kém (số liệu báo cáo Quốc hội chênh lệch khá xa so với thực

tế như: tổng phương tiện thanh toán thực tế là 43,7% nhưng số liệu báo cáo là 37%; dư nợ tín dụng thực tế tăng 53,9% số liệu báo cáo là 37,8%...). Ngân hàng Nhà nước không thể có thông tin chính xác về mức cho vay vào thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán. Tình hình dự báo quá yếu như trên dẫn đến tình trạng chủ quan, và làm sai lệch trong hoạch định chính sách vĩ mô.

- Bên cạnh đó, việc quản lý thống nhất tiền tệ chưa được thực hiện nghiêm túc. Toàn bộ số dư tiền gửi của ngân sách nhà nước tại hệ thống kho bạc không được đưa về Ngân hàng Nhà nước; số dư huy động trái phiếu cho đầu tư phát triển của ngân hàng phát triển chưa được giải ngân đều chưa được quản lý. Số tiền này thực chất là một kênh tạo tiền chưa được đưa vào tính toán trong tổng phương tiện thanh toán.

Đến nay sau khi triển khai các biện pháp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tình hình đã có dấu hiệu ổn định tích cực. Tuy nhiên điều đáng lưu ý là thị trường tiền tệ lại đang có dấu hiệu đảo chiều: nội tệ thu hẹp, mức huy động giảm đáng kể (3 tháng ước huy động được 5,48% trong khi đó năm 2007 huy động 11,7%), các ngân hàng sau khi tăng lãi suất tiền Đồng đang chuyển sang tăng lãi suất tiền ngoại tệ, mức lãi suất tăng lên đến 6,9%/năm.

## 2- Về chi tiêu và chính sách đầu tư công

Chi tiêu ngân sách không được thắt chặt bởi chi ngân sách tiếp tục tăng cao. Chi ngân sách chiếm 39% GDP và cao gấp 2 lần số thu nội địa (chi 139 tỷ, thu nội địa 79 tỷ). Theo số liệu của Bộ Tài chính bội chi ngân sách trong nhiều năm liên liên tục, theo số liệu năm 2007 bội chi ngân sách khoảng 5% GDP, tuy nhiên theo Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) mức bội chi ngân sách lên tới 6,7% (con số ban đầu đưa ra là 5,8%) trong khi đó GDP theo giá hiện hành luôn tăng khoảng 20%.

Bội chi cao kèm theo chi đầu tư từ ngân sách nhà nước và khu vực nhà nước quá lớn. Chúng ta duy trì tỷ lệ đầu tư 40-43% GDP, chi từ khu vực nhà nước chiếm trên 50%, trong đó ngân sách nhà nước chiếm 31,7% (vượt quá mức chiến lược là 29-30%). Đầu tư qua hệ thống ngân hàng phát triển cũng là nguồn đầu tư khá lớn. Năm 2007 tổng vốn tín dụng của ngân hàng đầu tư phát triển chiếm 6,6% tổng vốn đầu tư xã hội. Trong đó vốn trong nước chiếm 4,7% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, bằng hơn 20% đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Trong điều hành ngân sách, tình trạng các địa phương luôn tăng mức đầu tư lên quá mức giao dự toán không được chấn chỉnh. Thông thường các địa phương đều giao cao hơn mức trung ương giao, hàng năm khoảng 12-15 nghìn tỉ đồng. Chưa kể chất lượng kế hoạch thu yếu, số vượt thu để lại địa phương cho đầu tư rất lớn khoảng trên 10.000 tỉ đồng.

Đầu tư từ ngân sách và tín dụng nhà nước tăng cao nhưng hiệu quả đầu tư từ khu vực nhà nước quá kém, hệ số ICOR của ta luôn ở mức 4,5 đến 4,8 cao hơn nhiều các nước có cùng điều kiện như ta (khoảng 2-3). Số lượng các công trình kém hiệu quả khá nhiều (điển hình là những công trình hạ tầng cơ sở)... Đây là những trở ngại khá lớn cho việc nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế và chống lạm phát.

## 3- Quản lý nhập siêu có nhiều yếu kém

Tình hình xuất nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2008 có một số dấu hiệu cần được quan tâm, tốc độ xuất khẩu tăng chậm lại, tháng sau chậm hơn tháng trước, tăng 23,7% so với cùng kỳ, trong khi đó nhập khẩu tăng quá mức, kim ngạch nhập khẩu quý I ước đạt 20,592 tỉ USD,

tăng 68,7% so với cùng kỳ. Như vậy nhập siêu quý I-2008 ước khoảng 7,5 tỉ USD, bằng 57% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Đây là con số cao nhất từ trước tới nay. Đáng lưu ý trong nhập siêu là nhóm mặt hàng tiêu dùng tăng nhanh cả số lượng và kim ngạch. Kim ngạch ô tô nhập khẩu tăng 450%; ô tô dưới 12 chỗ ngồi tăng 1.083%; linh kiện ô tô tăng 421,8%. Kim ngạch nhập khẩu vàng trong 2 tháng đầu năm đã tăng 670%.

Bên cạnh đó, vấn đề đang đặt ra hiện nay cho xuất khẩu là ngoại tệ thu được trong từng giai đoạn ngắn không bán được cho các ngân hàng thương mại và nếu bán được thì giá mua thấp hơn nhiều so với giá ngân hàng nhà nước công bố (thấp hơn 300 - 400 đồng/USD). Điều này ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thu mua nguyên liệu cho xuất khẩu.

Đáng lưu ý là nhập khẩu 9 nước châu Á vào Việt Nam tăng mạnh, bình quân trên 70% so với cùng kỳ năm 2007. Trong khi các nước này đang thực hiện chính sách tăng giá đồng tiền so với đô la, ảnh hưởng rất lớn đến nhập siêu.

**4- Về điều hành tỷ giá và quản lý ngoại tệ :** Tình hình năm 2007 vốn đầu tư nước ngoài và kiều hối chuyển vào trong nước khá cao (20 tỷ USD), trong đó vốn đầu tư gián tiếp 6,5 tỷ USD, 3 tháng đầu năm vốn đầu tư nước ngoài và kiều hối tiếp tục tăng (gần 5 tỷ USD); cùng với chính sách tỷ giá neo đậu đã làm sức ép tăng tổng phương tiện thanh toán và tăng giá đồng Việt Nam và cho lạm phát.

Trong điều hành tỷ giá, việc Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại mua vào cầm chừng đã đẩy tình trạng đô la hoá tăng cao, hình thành cơ chế 2 giá ngay trong hệ thống ngân hàng. Nhiều ngân hàng ngoài điều chỉnh biên bộ giao dịch 1% cộng thêm mức phí khoảng 1 đến 2%. Thực thi chính sách tỷ giá thích hợp là yếu tố vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Vừa qua chúng ta đã thi hành đồng thời bộ ba chính sách đã làm cho các nước châu Á bị khủng hoảng kinh tế đó là : duy trì chế độ tỷ giá cố định với chính sách tiền tệ nổi lỏng và tự do hóa vốn qua biên giới.

Thực tế khi kinh tế tăng trưởng nhanh, vốn nước ngoài sẽ chảy vào trong nước gây ra áp lực tăng giá nội tệ. Khi đó, ngân hàng trung ương muốn bảo vệ chế độ tỷ giá cố định thì phải thực hiện chính sách tiền tệ nổi lỏng. Song điều này có thể làm tăng lượng cung tiền trong lưu thông dẫn đến tăng tốc lạm phát. Muốn lạm phát không tăng tốc, thì phải thực hiện nghiệp vụ vô hiệu hóa ảnh hưởng của can thiệp tỷ giá. Song như thế thì vốn nước ngoài càng chảy vào nhiều. Tình hình thị trường trái phiếu Chính phủ cho thấy, các nhà đầu tư nước ngoài mua 90% trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp và gần 100% trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp, các ngân hàng trong nước vay ngắn hạn nước ngoài và chuyển tiền gửi về nước (khoảng 2,8 tỷ).

Vì vậy, cần phải xem xét đến hai công cụ tỷ giá và hạn chế luồng vốn đầu tư gián tiếp là rất cần thiết và không thể xem nhẹ. Chính sách tỷ giá linh hoạt để giảm bớt những khó khăn cho việc điều hành chính sách tiền tệ. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, Trung Quốc đã thực hiện chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt với kiểm soát luồng vốn nước ngoài theo từng loại. Đặc biệt là kiểm soát vốn đầu tư gián tiếp cả luồng vào và luồng ra, thậm chí ngăn cấm việc các khoản đầu tư gián tiếp vào các lĩnh vực chứng khoán thị trường tiền tệ nên ngăn cản được áp lực đối với đồng nội tệ.

### **5- Về việc thành lập tập đoàn kinh tế đa ngành, chú trọng đầu tư vào thị trường tài chính, tiền tệ**

Việc thành lập tập đoàn kinh tế ở những ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, có tầm cỡ trong khu vực là đúng đắn, phù hợp với sự phát triển của doanh nghiệp và những yêu cầu khách quan về nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế. Chính phủ đã ra quyết định phê duyệt thành lập 8 tập đoàn kinh tế. Đến nay hầu hết các tập đoàn đã qua 2 năm hoạt động, đa số các tập đoàn đều có tăng trưởng: mức tăng của năm 2007 so với năm 2006 của các tập đoàn kinh tế là 48,8% về vốn, 15,7% về doanh thu, 7,7% về nộp ngân sách, 82,4% về lợi nhuận trước thuế. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp, tập đoàn đã tham gia hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Có những tập đoàn thành lập Công ty tài chính, hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán...

Theo thống kê chưa đầy đủ riêng 9 tập đoàn và tổng công ty đã tham gia thành lập hoặc góp vốn với 28 đơn vị liên quan đến hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán. Thông qua các ngân hàng, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty đầu tư bất động sản... các tập đoàn đã thực hiện những hình thức đầu tư. Việc đầu tư vừa qua của các tập đoàn gây nên tình trạng bong bóng trên thị trường bất động sản và khó khăn trong kiểm soát dòng tiền của Ngân hàng Trung ương. Trong quý I-2008 đã có xuất hiện một số tập đoàn, Tổng công ty nhà nước chuyển tiền hệ thống ngân hàng tham gia đầu tư cổ phần, rút tiền khối lượng lớn gây nên sự rối loạn thị trường tiền tệ. Các đầu tư này tiềm ẩn những rủi ro lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn của các tập đoàn vốn ít ỏi lại bị phân tán trong những thời kỳ nhất định sẽ ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của tập đoàn...

### **6- Về thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản**

Thị trường bất động sản trải qua một số đợt tăng giá bất động sản quá nóng tại các dự án khu đô thị ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh (trong cuối năm 2007) và ở Hà Tây đầu năm 2008. Trong đó tập trung chủ yếu vào hệ thống nhà cao ốc, đất dự án đô thị. Đáng chú ý là tham gia vào đầu tư bất động sản có nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp lớn và nguồn vốn đầu tư vào thị trường này khá lớn. Trong đó theo báo cáo của ngân hàng nhà nước, tổng số vốn ngân hàng cho vay đầu tư vào thị trường này lên tới 123.000 tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng dư nợ của hệ thống tín dụng là con số báo động.

Thị trường chứng khoán tiếp tục khó khăn. Những chính sách vừa qua cho thấy việc can thiệp vào thị trường chứng khoán phải chú ý đến vấn đề kỳ vọng đầu tư. Cung cầu hàng hoá không phải là yếu tố duy nhất quyết định đến tính bền vững của thị trường này, muốn thị trường phát triển phải có biện pháp củng cố lòng tin của nhà đầu tư, xây dựng được lòng tin của nhà đầu tư với thị trường một cách bền vững.

## **II. Kiến nghị các giải pháp trong thời gian tới**

Từ tình hình trên các giải pháp trong thời gian tới nên tập trung một số giải pháp sau:

1- Tăng cường sự hợp tác, hợp lực của tất cả các tầng lớp, các ngành, các cấp trong việc thực hiện mục tiêu chống lạm phát. Phát huy cao độ tính tự giác, sự chia sẻ của nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong các hoạt động như tiết kiệm, điều chỉnh cơ cấu chi tiêu, tăng nguồn huy động nội địa...

2- Tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao phải gắn liền với biện pháp kiểm chế lạm phát, kiểm soát tăng giá để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Trước mắt phải ưu tiên các giải pháp ngắn hạn chống lạm phát, những giải pháp dài hạn phải được tính toán, cân nhắc kỹ trong bối cảnh toàn cầu và đặc điểm của nền kinh tế.

3- Chính sách tài chính, tiền tệ cần duy trì theo hướng chặt chẽ, chủ động và linh hoạt và hiệu quả, gắn kết giữa chính sách ngắn hạn và dài hạn, giữa lạm phát và tăng trưởng.

#### *Đối với chính sách tài chính:*

Điều hành chính sách tài chính theo hướng tiết kiệm chi tiêu thường xuyên, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; rà soát và kiên quyết không đầu tư các công trình không có hiệu quả hoặc hiệu quả đầu tư thấp, kéo dài. Tập trung huy động các nguồn vốn để bảo đảm hoàn thành các công trình trọng điểm quốc gia, các công trình hoàn thành vào năm 2008, 2009 đúng tiến độ. Có chính sách điều chỉnh giá đầu vào cho các công trình đầu tư từ ngân sách để bảo đảm tiến độ.

Nghiên cứu để chuyển bớt các công trình sang đầu tư BOT vốn nước ngoài để hạn chế đầu tư trong nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

#### *Về chính sách tiền tệ:*

Ngân hàng nhà nước, nắm chắc thông tin, kiểm soát cho được tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng ở các khu vực đầu tư: sản xuất, kinh doanh nói chung, khu vực nông nghiệp, nông thôn, bất động sản, chứng khoán... để thực hiện công cụ thị trường trong việc hỗ trợ vốn cho các ngân hàng thương mại gặp khó khăn trong thanh khoản, xử lý cụ thể việc tăng dự trữ bắt buộc, tiếp tục mua tín phiếu ngân hàng, lãi suất, dư nợ tín dụng.

Căn cứ vào tình hình cung cầu cụ thể để giảm dần lãi suất tín dụng nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Chỉ nên áp dụng những quy định về hành chính để giải quyết giải pháp tình thế.

Tăng cường công tác giám sát các ngân hàng theo hướng bổ sung các công cụ giám sát theo thông lệ quốc tế để có thể cảnh báo tốt hơn thị trường tín dụng, tiền tệ.

#### *Về kiểm soát vốn đầu tư nước ngoài và tỷ giá:*

Đây là thời điểm tốt nhất để tăng cường quản lý ngoại hối, tránh tình trạng đô la hóa. Đề nghị Ngân hàng nhà nước, các cơ quan chức năng có liên quan phải kiểm soát được các dòng vốn đầu tư vào nền kinh tế, đặc biệt là vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài, thông qua cơ quan quản lý ngoại hối của Việt Nam. Thực hiện các biện pháp tăng dự trữ bắt buộc đối với dư nợ ngoại tệ, giảm lãi suất huy động; thực hiện cơ chế ký quỹ bắt buộc đối với nguồn vốn nước ngoài vào Việt Nam đi đôi với quy định thời gian chuyển vốn ra khỏi Việt Nam.

Căn cứ vào diễn biến của tình hình cung, cầu để điều hành tỷ giá giữa Việt Nam đồng và các loại ngoại tệ nói chung với biên độ hợp lý để giảm áp lực đối với đồng tiền Việt Nam; mở biên độ tỷ giá hơn mức hiện nay, đi đôi với chính sách khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập khẩu. Đẩy mạnh mua vào toàn bộ ngoại tệ trong nước. Có cơ chế hỗ trợ ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại trong ngắn hạn (khoảng 2-3 tháng) trong việc kinh doanh ngoại tệ bị thua lỗ do đồng Việt Nam lên giá (như chính sách bù lỗ cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu).

#### **4- Thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản**

Phát triển lành mạnh các loại thị trường bất động sản, chứng khoán theo hướng áp dụng các biện pháp kinh tế, kỹ thuật để chống đầu cơ, mua đi bán lại nhằm trục lợi đẩy giá thị trường lên cao.

Rà soát chặt chẽ để những đơn vị có đủ điều kiện và năng lực kinh doanh chứng khoán tiếp tục phát triển lành mạnh, đối với những đơn vị chưa đủ tiêu chí và điều kiện kinh doanh, cần hướng dẫn và tạo điều kiện cho họ sớm đáp ứng tiêu chí và điều kiện tham gia thị trường. Những đơn vị chuẩn bị lên sàn giao dịch chứng khoán cần được rà soát chặt chẽ theo các tiêu chí và điều kiện quy định, phải là những đơn vị có chiến lược kinh doanh hiệu quả, năng lực tài chính tốt, có như vậy mới đảm bảo được thị trường này phát triển lành mạnh, vững chắc.

Nghiên cứu ban hành chính sách thuế chống đầu cơ bất động sản; rà soát tình hình các ngân hàng cho vay bất động sản và chứng khoán; hạn chế dần việc cho vay bất động sản.

#### **5- Kiểm soát nhập siêu**

Cần xem xét quản lý và kiểm soát nhập siêu; có chính sách điều tiết thuế tiêu thụ đặc biệt, các loại thuế nội địa khác để hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng quá mức.

Đi đôi với việc điều chỉnh tỷ giá, cần có cơ chế và chính sách để các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn đang kinh doanh các mặt hàng chủ lực đầu vào của nền kinh tế được hình thành quỹ bảo hiểm rủi ro theo nguyên tắc thị trường, lấy lãi bù lỗ. Kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh chông chéo của những đơn vị này dẫn đến cung, cầu giả tạo, cạnh tranh không lành mạnh, đẩy giá thị trường lên cao, sử dụng vốn nhà nước không có hiệu quả.

**6- Kiểm soát chặt chẽ việc hình thành ngân hàng**, công ty kinh doanh tài chính, chứng khoán, bất động sản trong các tập đoàn, tổng công ty lớn, trong các ngân hàng thương mại theo hướng xóa bỏ những đơn vị kinh doanh không đúng chức năng; đưa ra những yêu cầu, tiêu chí thật sự lành mạnh.

**7- Thực thi chính sách xã hội hiệu quả.** Cần có cơ chế và chính sách hỗ trợ kịp thời những địa phương và nhân dân vùng gặp thiên tai, dịch bệnh để nhanh chóng khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống.

**8- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền** để các nhà đầu tư và nhân dân hiểu rõ những chính sách và giải pháp của Chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô, tránh gây tâm lý không ổn định xã hội, giữ vững niềm tin các nhà đầu tư và các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam.

Với những chính sách nêu trên, trong ngắn hạn và dài hạn có thể giải quyết được những khó khăn của nền kinh tế, đặc biệt là việc chống lạm phát. Từ đó, tạo điều kiện, tiền đề để thực hiện được chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

### **TÓM TẮT**

Kinh tế xã hội 3 tháng đầu năm 2008 đã bộc lộ những khó khăn, thách thức lớn đòi hỏi Chính phủ phải quan tâm chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt. Bài viết này đề cập một số vấn đề nổi lên và quan điểm trong việc giải quyết từng vấn đề này trước mắt để ổn định tình hình và thúc đẩy sản xuất phát triển.

### **SUMMARY**

The social economy in the first three months of 2008 revealed big difficulties and challenge which requires Governmental consideration of drastic management steering. This paper mentions some raising issues and viewpoints on solving individually issue to stabilize the situation and promote the development of production.